DĨ HÒA VI QUÝ, LÀM TỪ TÂM TA

Tịnh Không hữu xã tổ chức giáo khoa văn Liên hiệp quốc năm 2018

Đàm thoại Phật sự Tam thời hệ niệm Hộ thế tiêu tai

Người chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 2 tháng 6 năm 2018

Địa điểm: Trụ sở chính tổ chức Giáo khoa văn Liên hiệp quốc Paris Pháp quốc

❀

Kính chào chư vị đại sứ, chư vị pháp sư, chư vị khách quý, chư vị đại đức, chư vị nữ sĩ cùng tiên sinh, chào mọi người!

Nhận được sự thúc đẩy tích cực của đại sứ nhiều nước tổ chức Giáo khoa văn Liên hiệp quốc, cùng với sự ủng hộ đắc lực của Hội liên nghị tín đồ Phật giáo thế giới, Tịnh Không hữu xã lần đầu tiên có thể tổ chức "Phật sự Tam thời hệ niệm hộ thế tiêu tai" ở trụ sở chính tổ chức Giáo khoa văn, đây là nhân duyên thù thắng chúng thần hoan hỉ, hy hữu khó gặp! Tháng 9 năm ngoái, dưới sự thúc tiến tích cực của các đại sứ, Tịnh Không hữu xã của tổ chức Giáo khoa văn Liên hiệp quốc chính thức khai mạc. Thông qua văn phòng này, chúng ta dùng trà kết bạn, cùng các đại sứ, các vị khách quý thảo luận với nhau, làm sao thông qua giáo dục tôn giáo và đoàn kết tôn giáo để thúc đẩy thế giới hòa bình, thực hiện lý tưởng chung của nhân

loại, Phật sự Tam thời hệ niệm lần này chính là một sự khởi đầu rất tốt. Hôm nay nhìn thấy các vị hội tụ về đây, cầu nguyện cho hòa bình thế giới, trong tâm chúng tôi cảm thấy vô cùng hoan hỉ!

Thế giới này là do các quốc gia, khu vực khác nhau, các chủng tộc, quần chúng khác nhau, văn hóa tôn giáo khác nhau làm nên. Mọi người là một thể sanh mạng thống nhất, đôi bên tương quan mật thiết, bứt sợi tóc mà động toàn thân, một tổn tất cả tổn, một vinh tất cả vinh. Văn minh vì đa dạng mà trở nên muôn màu muôn vẻ, thế giới vì đa nguyên mà tràn đầy sinh khí. Thế giới hòa bình là sự truy cầu chung của cả nhân loại, muốn đạt được lý tưởng này, phải cần mọi người dùng tinh thần và trí huệ "hòa", bắt đầu làm từ nội tâm chính mình, nhấn mạnh tính đồng nhất, tôn trọng điểm khác biệt. Cũng như lý niệm mà Tổ chức Giáo khoa văn Liên hiệp quốc đã tuân theo "Xây dựng hòa bình trong tư tưởng của con người", như vậy mới có thể hóa giải mâu thuẫn, tiêu trừ phân tranh, xây dựng gia viên tốt đẹp cho nhân loại toàn cầu, Phật sự Tam thời hệ niệm hôm nay chính là dựa trên lý niệm như vậy mà tổ chức.

Trên thế giới giữa các tôn giáo có rất nhiều điểm đồng nhất, cũng có điểm khác biệt, điều kiện căn bản của đoàn kết tôn giáo chính là tìm ra cái giống, gác lại cái khác. Tinh thần của giáo dục tôn giáo thì càng cần phải nhìn thấy tính đồng nhất trong bề sâu từ những khác biệt trên bề mặt, hiểu được mọi người đều đến từ một đầu nguồn đồng nhất, đều là nhất thể. Cũng như đầu năm ngón tay trên cùng một bàn tay vậy, nhìn từ bề mặt, những

ngón tay này khác biệt lẫn nhau, nhưng mà chúng ta nhìn vào căn nguyên của chúng thì sẽ phát hiện, chúng đều là được sanh ra từ trong một lòng bàn tay. Dùng tinh thần này để xem nội dung của bộ "Tam thời hệ niệm" này, quý vị sẽ phát hiện, rất nhiều đạo lý đã giảng trong đó đều sẽ tương thông với những tôn giáo khác. Người tham gia Tam thời hệ niệm, cũng phải nên dùng tinh thần "hòa" này, bắt đầu làm từ nội tâm chính mình, trong cuộc sống thường ngày đối đãi bình đẳng, chung sống hòa hợp với tất cả các nhân sĩ tôn giáo.

"Tam thời" là chỉ thời thứ nhất, thời thứ hai và thời thứ ba trong buổi nghi thức này. Ấn Độ cổ đem một ngày đêm chia thành ngày 3 thời, đêm 3 thời, ý nghĩa mở rộng ra chính là ngày đêm không giải đãi, tinh tấn tu hành. "Hệ niệm" là niệm niệm bất xả, buộc tâm vào việc tu học giới định huệ, vào việc cầu nguyện thế giới hòa bình.

Tam thời hệ niệm lúc bắt đầu là "Giới định chân hương". Chúng ta nhận ra, trong nghi thức của rất nhiều tôn giáo đều sẽ dùng đến hương, đây là một tính đồng nhất rất có ý nghĩa giữa các tôn giáo. Hương đại diện tín tâm, chúng ta đối với Phật Bồ tát, đối với Thượng đế có tín tâm chân thành; hương cũng đại diện tin tức, nó đem thành tâm của chúng ta truyền đạt lên trên. Cho nên điều quan trọng là phải hiểu hàm nghĩa biểu pháp của nó, phát khởi tín tâm chân thành, chứ không phải nằm ở số lượng thắp hương là bao nhiêu, đặc biệt là trong tình hình sân bãi rất hạn chế. "Giới" đại diện cho luân lý đạo đức, các tôn giáo trong phương diện này đều có rất nhiều

điểm chung, đều nhấn mạnh buộc phải tuân thủ phép tắc luân lý đạo đức của thế gian. "Định" đại diện thanh tịnh nhất tâm, các tôn giáo đều nhấn mạnh phải khôi phục sự thanh tịnh và chuyên nhất của tâm. Có giới có định, mới có thể khai trí huệ, mới là hương thật sự, loại hương này không những có thể theo gió ngát hương, còn có thể nghịch gió lan tỏa. Đây là so sánh với sức chiêu cảm và sức ảnh hưởng của đức hạnh, có thể cảm hóa tất cả những người xung quanh, khiến mọi người đều sanh khởi tâm hoan hỉ, và cũng là khiến chúng thần hoan hỉ.

Tông chỉ của bộ "Tam thời hệ niệm" này nằm ở đâu? Điều này đã khai quát trong 4 câu nói trong phần khai màn của hòa thượng chủ pháp "Biển giác hư không khởi, Ta bà nghiệp sóng trào. Nếu người lên bờ giác, Cực lạc sẵn thuyền về".

"Biển giác" là nói về bổn nguyên của sanh mạng vũ trụ, đều đến từ cùng một bản thể thanh tịnh giác ngộ, đây là bản thể của vạn pháp vũ trụ, bao dung tất thảy, quảng đại vô biên, cho nên so sánh với biển. Bổn nguyên này trong Phật pháp có nói, chính là chân như tự tánh, tự tánh có thể biến hiện tất cả vạn pháp. Bổn nguyên này trong những tôn giáo khác thì nói là Chúa sáng thế, Thượng đế, bởi vì Thượng đế đã sáng tạo thế giới. "Hư không khởi" là chỉ do vì vô minh và mê hoặc, mà tạo ra hiện tượng sanh khởi tuần tự của hư không, thế giới và chúng sanh, có hư không trước, rồi có thế giới, sau cùng là có chúng sanh. Nói ra thì hình như có trình tự trước sau rõ ràng, nhưng trên thực tế, tốc độ sanh khởi của chúng quá là nhanh,

hầu như là xảy ra đồng thời, giống như sự đốn hiện nhất thời mà khoa học gia hiện đại đã nói. Các tôn giáo đều có một nhận thức giống nhau, cho rằng vô tri là căn nguyên của tất cả vấn đề. "Ta bà" là thế giới mà chúng ta đang ở đây; chúng sanh có thể nhẫn chịu các loại khổ đau, cho nên gọi là Ta bà. "Nghiệp sóng trào" là chỉ do vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo nghiệp, do nghiệp lực dẫn dắt mà biến hiện ra đủ các cảnh giới của lục đạo luân hồi. Những điều này đều là huyễn tướng, giống như nằm mộng vậy, nhưng mà cơn ác mộng này vô lượng kiếp đều không tỉnh lại được, ngày nào cũng mộng, niệm nào cũng mộng, càng mê càng sâu, càng lún càng khổ.

"Nếu người lên bờ giác, Cực lạc sẵn thuyền về", bờ đó chính là bờ giác. Phật Bồ tát ở bờ giác bên kia, phàm phu chúng ta ở mờ mê bên này. Nếu muốn phá mê khai ngộ, phản mê quy giác, đạt đến bờ bên kia vĩnh hằng, thanh tịnh, an lạc, tự tại, thế giác Cực lạc có biện pháp, thế giới Cực lạc có thuyền về. "Thuyền về" ở đây chính là chỉ Phật sự Tam thời hệ niệm này, y chiếu nghi quy này mà tu hành, quý vị sẽ ngồi lên chiếc thuyền đại nguyện của Di Đà một cách vững chãi, có thể phản vọng quy chân, phản mê quy giác, quay về biển giác. Thế giới Cực lạc cũng giống như thiên đường đã nói đến trong các tôn giáo khác; người tin phụng thần, người tốt, người chính trực sau khi chết, linh hồn của họ sẽ bước vào không gian, thiên đường nơi thần đang ở, ở cùng với thần, trường sinh bất diệt, hưởng thọ cuộc sông hạnh phúc tốt đẹp.

Làm sao mới được sanh về thế giới Cực lạc? Buộc phải tu tâm thanh tịnh, gọi là "Tâm tịnh thì Phật độ tịnh". Dùng phương pháp gì để tu tâm thanh tịnh? Dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật. Chúng ta phải buông bỏ tất thảy khắp hết vạn duyên thế gian xuất thế gian, nhất tâm hệ niệm A Di Đà Phật, thì chắc chắn được sanh Tịnh độ; đây cũng giống như giáo đồ các tôn giáo khác thời thời niệm Thượng đế vậy, nhất tâm niệm Thượng đế, thì được sanh lên Thiên đàng.

Trong mỗi một thời của Tam thời hệ niệm, đều phải đọc tụng "Phật thuyết A Di Đà Kinh". Ở trong kinh đề này "A Di Đà Phật" là dịch âm Phạn ngữ, phiên dịch thành Trung văn có nghĩa là, "A" là "Vô", "Di Đà" là "Lượng", hai chữ này hợp lại tức có nghĩa là "Vô Lượng", đây là đức hiệu của đạo sư thế giới Cực lạc. "Phật" có nghĩa là "Giác". Do đó "A Di Đà Phật" phiên dịch thành Trung văn có nghĩa là "Vô Lượng Giác". Nghĩa lý và cảnh giới của danh hiệu này là rộng sâu vô biên. Vô lượng là sự vô lượng trong tự tánh, tự tánh vốn có trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng, tất cả vô lượng ở giữa vũ trụ, đã bao gồm hết trong 3 loại lớn này. Do đó, A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, niệm câu A Di Đà Phật này chính là niệm tự tánh chân như của chính mình. Cho nên trong bài khai thị của Tam thời hệ niệm có nói "Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta". Điều này cũng giống những tôn giáo khác nói "Thượng đế nhập tâm ta" là cùng một đạo lý, phải niệm Thượng đế thương quý vị, Thượng đế sẽ ở trong tâm quý vị.

Sau khi tụng kinh là khai thị. Trong bài khai thị thời thứ nhất, lúc mở đầu đã nói "Thế giới duyên chi tên Cực lạc, chỉ vì các khổ chẳng xâm lăng; người tu nếu muốn tìm lối về, hãy đối trần lao liễu tự tâm". Thế giới Cực lạc tại sao gọi là Cực lạc, "Kinh A Di Đà" đã nói rất rõ ràng: Những người vãng sanh thế giới Cực lạc không có các điều đau khổ, chỉ có niềm vui, cho nên gọi là Cực lạc. Hơn nữa người ở thế giới Cực lạc ai ai cũng có vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng. Cũng giống như Thiên đường mà những tôn giáo khác nói tới vậy, sau khi sanh về Thiên Đường sẽ được trường sanh, thân thể có quang minh, không có tất cả đau khổ, mãi mãi hưởng thụ an vui.

"Người tu nếu muốn tìm lối về, hãy đối trần lao liễu tự tâm", người tu hành làm sao mới có thể quay về thế giới Cực lạc? Chính là trong trần lao của cuộc sống hiện thực này phải hiểu rõ tất cả đều là do tự tánh hiển hiện mà ra, tất cả đều là A Di Đà Phật. Điều này cũng giống những tôn giáo khác, phải trong cuộc sống này, nhìn thấy tất cả đều là do Thượng đế sáng tạo ra, thời thời cảm ơn Thượng đế, cầu nguyện Thượng đế.

Trong bài khai thị có 4 câu nói thế này "Dùng tình mà nghĩ đâu hiểu được, một niệm hồi quang ắt sẽ về; cứu cánh nào ở ngoài tâm, phân minh thời ngay trước mắt". Ý nghĩa của nó tức là, phương pháp của pháp môn Tịnh độ mặc dù dễ dàng, nhưng mà đạo lý rất sâu, không phải điều người bình thường có thể lý giải thấu triệt được, cho nên là điều bất khả tư nghì. Nhưng chỉ cần quý vị quay đầu, y giáo phụng hành, thì rất dễ dàng thành

tựu, có thể vãng sanh thế giới Cực lạc. Bởi vì A Di Đà Phật là tự tánh Di Đà, không tách rời tự tánh của quý vị; Cực lạc Tịnh độ là duy tâm Tịnh độ, đều là do tự tâm biến hiện, tâm tịnh ắt quốc độ tịnh, sau khi tự tâm thanh tịnh, Tịnh độ sẽ ngay trước mắt quý vị. Những tôn giác khác cũng nói tới, không thể dùng phàm tình để suy xét cảnh giới của Thượng đế, chỉ cần tín vọng ái, sẽ có thể giao cảm với Thượng đế. Thượng đế ngay trong tâm quý vị, không ngoài tâm quý vị, tất cả mọi thứ trước mắt đều do Thượng đế sáng tạo ra.

Khai thị của thời thứ hai, khi bắt đầu đã nói thế này "Vốn trọn khắp mười phương là Cực lạc thế giới, bóng núi mặt nước, dường không hợp không; khắp cõi đất là quê hương thanh thái, hoa cười chim hót, như gương soi gương". Nó có nghĩa là, vốn dĩ 10 phương thế giới đều là thế giới Cực lạc, vốn dĩ là nhất thể, chỉ do vì chúng sanh mê hoặc điên đảo, mới sanh ra đủ loại phân biệt. Bóng núi mặt nước là hình dung cảnh giới đó thanh tịnh, không có ô nhiễm, giống như một mặt gương. Bóng núi phản chiếu trên mặt nước thì dường không hợp không, hoàn toàn tương hợp, mà không có chút dấu vết để tìm. Ý nghĩa mở rộng tức là cảnh tùy tâm chuyển, hoàn cảnh bên ngoài và tâm của chúng ta tương quan mật thiết, bứt sợi tóc mà động toàn thân, tâm của chúng ta thanh tịnh, hoàn cảnh bên ngoài sẽ thanh tịnh; tâm bình đẳng, hoàn cảnh bên ngoài sẽ bình đẳng. Quê hương thanh thái cũng là chỉ thế giới Cực lạc, duy tâm Tịnh độ. Hai chữ "quê hương" này hương vị nồng nàn! Tự tánh vốn dĩ như vậy, nhưng mà do vì đã mê

quá lâu, quê hương là như thế nào hầu như đều đã quên hết. Hoa cười chim hót là hình dung cảnh vật vui vẻ tự tại. Như gương soi gương, những cảnh giới này dung nhiếp lẫn nhau, tác dụng lẫn nhau, cũng như mặt gương soi chiếu sáng tỏ, cảnh giới hiện ra trùng trùng vô tận.

Trong bài khai thị của Tam thời hệ niệm thứ 3 đã nói thế này "Hợp trần nghịch giác, trồng gai góc nơi vườn rừng bảy báu. Bỏ vọng về chân, giăng lưới châu nơi cửa ngõ sinh tử", có nghĩa là, tâm của lục đạo phàm phu không giác ngộ, cho nên sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tương hợp cùng ngũ dục lục trần, niệm niệm đều là ngũ dục lục trần, điều này cũng giống như ở trong viên lâm thất bảo của chân như bản tánh mà trồng trọt chông gai. Nói ngược lại, nếu như có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ, hồi quy chân như tự tánh, điều này cũng như ở trong lục đạo luân hồi, bày ra mạng lưới châu bảo y chánh trang nghiêm của thế giới Cực lạc; cũng có nghĩa là, ở ngay trong đời ngũ trược ác thế này đã hiển hiện ra công đức của tự tánh. Điều này cũng giống như trong "Thánh kinh" đã nói, Thượng đế đem thủy tổ của loài người an trí ở vườn địa đàng, nhưng Adam và Eva lại không chống cự được cám dỗ của quỷ Sa tăng, đã lén ăn trái cấm, và bị đuổi khỏi lạc viên. Nói ngược lại, nếu như loài người có thể tuân theo ý chỉ của Thượng đế mà hành sự, sửa lỗi tu thiện, thì có thể xây dựng Thiên đường ngay trên địa cầu.

Trong mỗi một thời của Tam thời hệ niệm, đều có một mục sám hối nghiệp chướng. Bởi vì chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, mãi cho đến

đời này, do vì vô minh vọng động, trái nghịch với chân như bản tánh, cho nên lục căn trong cảnh giới lục trần đã sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, do đó đã tạo tác ác nghiệp trong 3 phương diện thân khẩu ý, chịu khổ báo của 3 đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Muốn xuất ly ác đạo, chỉ có dựa vào năng lượng sám hối mới có thể tiêu trừ tội lỗi, đạt được thanh tịnh. Sau khi sám hối thanh tịnh tiếp đó là phát nguyện, cầu sanh thế giới Cực lạc, thì sẽ vãng sanh như nguyện. Trong Cơ đốc giáo cũng có nói rằng, con người phải sám hối nguyên tội và bổn tội, phát tâm sám hối, mới có thể đạt được sự đặc xá của Thượng đế, mà được sanh về Thiên quốc.

Trong đoạn cuối "Kinh Hoa Nghiêm" kinh điển căn bản của Phật giáo, Phổ Hiền Bồ tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực lạc, mới khiến cho "Kinh Hoa Nghiêm" đạt đến cảnh giới cứu cánh viên mãn. Và trong "Tam thời hệ niệm", đâu đâu cũng hiện thị ra đức của Phổ Hiền đại sĩ, trong pháp bổn đã ghi lại Phổ Hiền Bồ tát thập đại nguyện vương, mỗi một thời đều đã ghi lại kệ sám hối của Phổ Hiền Bồ tát, sau khi sám hối đều xưng 3 lần "Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ tát ma ha tát". Vậy thì, khải thị của Phổ Hiền Bồ tát dành cho chúng ta nằm ở đâu? Chính là ở tâm lượng của ngài. Đức của Phổ Hiền khai thị chúng ta, không những tôn giáo thế giới là một nhà, hơn nữa hư không pháp giới là nhất thể, đây là tinh thần căn bản của việc đoàn kết các tôn giáo, thúc đẩy thế giới hòa bình trong hiện nay.

Nhiều năm nay, chúng tôi đã qua lại với tôn giáo các nước trên thế giới,

đề xướng "Chúng thần một thể, tôn giáo một nhà". Giữa các tôn giáo có nhận thức chung như vậy: Giữa vũ trụ chỉ có một vị chân thần duy nhất. Chúng tôi cho rằng, chân thần này trong Phật giáo gọi là tự tánh, trong những tôn giáo khác hiển thị thành những vị thần khác nhau. Chân thần đã sáng tạo thiên địa vạn vật, cho nên thiên địa vạn vật đến từ cùng một căn nguyên; vạn vật là một nhà, tất cả các tôn giáo đều là người một nhà.

Phổ Hiền Bồ tát tâm lượng rộng mở, gọi là "tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", ngài đối với tất cả chúng sanh đều là lễ kính bình đẳng. Chúng ta phải nên noi gương Phổ Hiền Bồ tát, phát huy tinh thần lễ kính bình đẳng này, cùng tất cả mọi người, bao gồm tất cả nhân sĩ tôn giáo, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Tất cả các tôn giáo đều là sự giáo dục nhân từ bác ái, tình thương chân thành thần thánh này là trọng tâm của vũ trụ, là khởi điểm của tự tánh. Chúng ta đem những kinh cú liên quan đến thần yêu thương thế nhân trong kinh điển của các tôn giáo hội tập lại, soạn thành 1 quyển sách nhỏ, đặt tên cho nói là "Thần yêu thương thế nhân", dùng đó để chứng minh tôn giáo là sự giáo dục tình thương thần thánh, chúng ta đoàn kết tôn giáo tức là dùng cái này để làm y cứ.

Chúng ta hy vọng dựa vào tinh thần "Chúng thần một thể, tôn giáo một nhà; đối đãi bình đẳng, chung sống thuận hòa", phát huy tình thương bình đẳng thần thánh của tôn giáo, đề xướng đoàn kết tôn giáo, tôn giáo quay về giáo dục, tôn giáo học tập lẫn nhau, từ đó mà thúc đẩy nhân loại xã hội

đi về hướng an định và hòa bình vĩnh viễn.

Tại đây, kính chúc phúc pháp hội lần này tiến hành thuận lợi, thành tựu viên mãn! Chúc phúc chư vị dự hội lục thời cát tường, quang thọ vô lượng! Cầu nguyện các tôn giáo trên thế giới đều có thể đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận! Cầu nguyện thế giới an định hòa bình, thịnh thế đại đồng! Cảm ơn chư vị!

Thế giới hòa hợp, bắt đầu từ tâm ta!